

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 31/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mạc Thị Chiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thanh- Cán bộ hưu trí
2. Ông Võ Văn Thành- Giáo viên trường Trường Trung học cơ sở Nhơn Nghĩa A.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Lý Vũ A**; Sinh ngày: 02/11/1997; tên gọi khác: không, nơi sinh: **huyện C, tỉnh Hậu Giang**. Nơi cư trú: **ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang**; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Khme; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lý Thanh T**, sinh năm 1974 (sống) và bà **Mai Thị Thanh T1**, sinh năm 1978 (sống); anh chị em ruột: 03 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị cáo bắt để tạm giam từ ngày 07/12/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Phong, sinh ngày: 12/12/2006; tên gọi khác: không. Nơi sinh: **huyện C, tỉnh Hậu Giang**. Nơi cư trú: **ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang**; nghề

nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; con ông **Lý T**, sinh năm 1983 (sống) và bà **Lý Thị Ngọc S**, sinh năm 1981 (sống); anh chị em ruột: 02 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: xấu, ngày 24/11/2023, bị **Công an huyện C** ra Quyết định xử phạt hành chính số 22/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 3.250.000 đồng, về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 12/12/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. **Nguyễn Hoàng S1**, sinh ngày: 09/5/2004, tên gọi khác: **Hoàng E**; giới tính: nam; nơi sinh: **thành phố S, tỉnh Sóc Trăng**; Nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Văn P**, không xác định được năm sinh (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1975 (đã chết); anh, chị, em ruột: 01 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: xấu, ngày 01/3/2024, bị TAND huyện Châu Thành A ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 06/02/2024. Hiện tại bị cáo đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Thạch Đăng K**; tên gọi khác: **Tam M**; sinh ngày: 14/7/2006; giới tính: nam; nơi sinh: **huyện C, tỉnh Hậu Giang**. Nơi cư trú: **ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; con ông **Huỳnh Ngọc S2**, sinh năm 1988 (còn sống) và bà **Thạch Thị D**, sinh năm 1985 (còn sống); anh, chị, em ruột: 01 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 cho đến nay.

5. **Giang Thành H**, sinh ngày: 11/7/2001; tên gọi khác: không; giới tính: nam. Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Sóng lang thang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; con ông **Giang Thành T2**, không xác định được năm sinh (đã chết) và bà **Ký Thị Tuyết N**, sinh năm 1965 (còn sống); anh, chị, em ruột: 01 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 06/02/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa ;

6. **Nguyễn Hoàn K1**; sinh ngày: 11/10/2002; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi sinh: **huyện P, tỉnh Hậu Giang**. Nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Hữu T3**, sinh năm 1971 (sống) và bà **Bùi Ngọc D1**, sinh năm 1975 (sống); anh, chị, em ruột: 02 người; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 cho đến nay.

7. **Nguyễn Minh N1**, sinh ngày: 11/5/2005; tên gọi khác: không; giới tính: nam. nơi sinh: **huyện P, tỉnh Hậu Giang**; nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Văn Ú1**, sinh năm 1966 (còn sống) và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1968 (còn sống); anh, chị, em ruột: 02 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/10/2023, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam, về Tội cố ý gây thương tích do liên quan đến một vụ án khác mà bị cáo đã thực hiện cùng đồng phạm vào ngày 30, 31/10/2022.

8. **Dương Nguyễn Quốc K2**, sinh ngày: 15/4/2005; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi sinh: **huyện P, tỉnh Hậu Giang**. Nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Dương Văn K3**, sinh năm 1978 (còn sống) và bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1981 (còn sống); anh, chị, em ruột: 01 người; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo **Lý P1**: Ông **Nguyễn Văn V** - Trợ giúp viên pháp lý hạng III của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H**. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Thạch Đăng K**: Bà **Thạch Thị D** (mẹ ruột của bị cáo), cư trú: **ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. (có mặt)

Bị hại: **Nguyễn Hoàn K1**, sinh ngày 11/10/2002, nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang**. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Lý Thành T5**, sinh năm 1974, **Mai Thị Thanh T1**, sinh năm 1978 trú tại: **ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. (có mặt)
 2. Bà **Lý Thị Ngọc S**, sinh năm 1981, trú tại: **ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang** (có mặt)
 3. **Danh T6 K1** thường gọi: Khang Nhỏ, sinh ngày 12/6/2007, nơi cư trú: **ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. (vắng mặt)
 4. **Mai Hoài H2**, sinh năm 2004, nơi cư trú: **ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. (vắng mặt)
- *Người làm chứng:*
- Ông **Lý T**, sinh năm 1983
- *Người tham gia tố tụng khác:* Đại diện Đoàn thanh niên **thị trấn C** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ ngày 19/02/2023, **Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang**, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của **Nguyễn Hoàn K1** về việc: vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, **Nguyễn Hoàn K1** điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 95E1-704.71 đi một mình đến đoạn đường trước nhà **Lý Thành T5**, thì có khoảng 04-05 đối tượng đi tới nói “nó kia”, rồi dùng vật gì đó chưa rõ chém trúng vào vùng đầu **H3** Khang 03 vết, trúng ngón tay trở phải 01 vết, cổ tay trái 01 vết, ở đùi trái 03 vết, **K1** nằm tại chỗ, sau đó được anh **Lý T** đưa đến Công an trình báo sự việc (**bút lục 03-20**).

Qua trình điều tra xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/02/2023, **Nguyễn Hoàn K1** cùng với **D2 Nguyễn Quốc K2, Nguyễn Minh N1** và **Danh Tuấn K4** (thường gọi: Khang Nhỏ) đang uống rượu (nhậu) ở **chợ L**. Lúc này, **Tuấn K4** kể lại chuyện có mâu thuẫn với nhóm người ở **thị trấn C**, trong đó có **Lý Vũ A** nên **Tuấn K5** rủ cả nhóm đi lên **thị trấn C** tìm nhóm của **Lý Vũ A** nhằm chém gây thương tích, cả nhóm đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 19/02/2023, **Nguyễn Hoàn K1** điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 95E1-704.71 chở **N1, Quốc K2, Tuấn K4** cầm theo 03 cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại sắc bén một bề đi từ **chợ L** lên **thị trấn C** để tìm nhóm của **Lý Vũ A** để chém gây thương tích. Khi đến **thị trấn C**, cả nhóm chạy xung quanh tìm nhưng không gặp nhóm của **Lý Vũ A**. Sau đó, cả nhóm đến trước nhà của **Lý Vũ A, Hoàn K1** dừng xe lại, **N1, Quốc K2, T6 K2**

xuống xe rồi dùng dao chém vào cửa nhà của Lý Vũ A. Lúc này, Lý Vũ A đang nhậu cùng Lý P1, Thạch Đăng K, Giang Thành H, Nguyễn Hoàng S1, Mai Hoài H2 và một số người bạn đang nhậu tại nhà của K kế nhà Vũ A. Nghe thấy, nên Vũ A đi ra phía trước để xem. Khi thấy Tuấn K4, Nguyễn Hoàn K1, Quốc K2 và N1 dùng dao chém vào nhà mình, Vũ A hô lớn cho cả nhóm nhậu biết “Tụi nó tới kìa” nhằm mục đích để cho P1, H, K, S1 biết để lấy hung khí ra đánh và chém lại nhóm của Hoàn K1.

Sau khi hô lớn cho cả nhóm hay, Lý Vũ A nhặt khúc gỗ tràm chạy đi trước, Lý P1 và Giang Thành H cầm dao tự chế, Nguyễn Hoàng S1 và Thạch Đăng K cầm khúc gỗ tràm chạy theo sau. Thấy, nhóm của Lý Vũ A đông nên Nguyễn Minh N1, D2 Nguyễn Quốc K2, Danh T6 K2 bỏ chạy ra hướng Công trào C tẩu thoát, còn Nguyễn Hoàn K1 định quay đầu xe bỏ chạy thì Vũ A ném khúc tràm trúng xe Hoàn Khang làm K1 bị té. Sau đó, Lý Vũ A, Thạch Đăng K, Nguyễn Hoàng S1 cầm khúc gỗ tràm đánh trúng nhiều cái vào chân và người của Hoàn K1, Lý P1 và Giang Thành H chạy đến dùng dao chém trúng vào tay, chân trái và dùng đỉnh đầu của Hoàn K1 gây thương tích. Thấy Hoàn K1 bị chảy máu nhiều, Lý Thanh T và Mai Thị Thanh T1 là cha mẹ của Lý Vũ A ra can ngăn không cho cả nhóm đánh tiếp nên cả nhóm bỏ đi. Sau đó Nguyễn Hoàn K1 được Lý Thanh T đưa đến Trạm y tế thị trấn C cấp cứu rồi trình báo sự việc với cơ quan Công an giải quyết. Quá trình điều tra, các bị can thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục 15-38, 75-93, 111-122, 145-152, 183-186, 204-213, 234-245, 267-276, 298-305, 322-325).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 83/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh H, đối với Nguyễn Hoàn K1 kết luận (bút lục 50-52):

“1. Các kết quả chính: Đa vết sọc phần mềm.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Hoàn K1 tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- 03 vết sọc vùng đỉnh đầu:

+ Vết 1 gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 2 gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 3 gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 02% (Hai phần trăm).

- Vết sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 02% (Hai phần trăm).

- 03 vết sẹo 1/3 dưới đùi trái:

+ Vết 1: Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 2: Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái, gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết 3: Mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi trái, gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 03% (Hai phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Các vết sẹo trên do vật sắc bén gây nên.

2.4. Cơ chế hình thành vết thương:

+ 03 vết sẹo vùng đỉnh đầu có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải sang trái.

+ Vết sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

+ 03 vết sẹo 1/3 dưới đùi trái có chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải.”

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-HCTA ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố các bị cáo Lý P1, Lý Vũ A, Nguyễn Hoàng S1, Giang Thành H và Thạch Đăng K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàn K1, D2 Nguyễn Quốc K2 và Nguyễn Minh N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6, Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lý Vũ A, Lý P1; Nguyễn Hoàng S1; Thạch Đăng K, Nguyễn Minh N1, Giang Thành H, Nguyễn Hoàn K1, Dương Nguyễn Quốc K6; về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Lý Vũ A, L, Nguyễn Hoàng S1, Thạch Đăng K, Nguyễn Minh N1, Giang Thành H, Nguyễn Hoàn K1, D2 Nguyễn Quốc K6** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo **Lý Vũ A, Giang Thành H**: xử phạt bị cáo **Lý Vũ A** từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 07/12/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án; xử phạt bị cáo **Giang Thành H** từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 06/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S1** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại cho bị cáo;

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lý P1** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 12/12/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án;

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Thạch Đăng K** 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Áp dụng: Khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàn K1** từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Áp dụng khoản 6, Điều 134, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh N1** từ 05 đến 07 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt để tạm giam, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng: Khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **D2 Nguyễn Quốc K6** từ 04 đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Một xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 95E1-704.71 đã qua sử dụng của **Nguyễn Hoàn K1**, hiện đang tạm giữ tại

kho vật chứng là phương tiện công cụ phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số hung khí do Lý Vũ A, L, Giang Thành H, Thạch Đăng K, Nguyễn Hoàng S1 đã sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Hoàn K1. Sau khi gây án các đối tượng đã ném bỏ mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Đối với số hung khí do Nguyễn Hoàn K1, Nguyễn Minh N1, Dương Nguyễn Quốc K6, Danh T6 K6 sử dụng hung khí nguy hiểm để tìm Lý Vũ A gây thương tích đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ do liên quan đến một vụ án khác nên đề nghị chưa xem xét xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lý P1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm luận tội và truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: gia đình bị cáo Lý P1 thuộc diện hộ nghèo ở địa phương; bị cáo là người dân tộc có trình độ học vấn thấp; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; phía bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình để làm lại cuộc đời.

Bà Lý Thị Ngọc S trình bày: Số tiền 1.500.000đồng là của cá nhân bà, do Lý P1 tác động nên bà nộp để bồi thường cho bị hại.

Ông Lý Thành T5 bà mai Thanh T7 không yêu cầu bồi thường thiệt hại phần cửa nhà.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình. Riêng bị cáo Lý P1 tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.500.000đồng. Bị hại Nguyễn Hoàn K1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại vì số tiền điều trị không lớn nên không nhận tiền bồi thường của bị cáo Lý P1, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Nguyễn Hoàng S1, Lý P1, Lý Vũ A, Giang Thành H và Thạch Đăng K.

Bà Thạch Thị D không trình bày ý kiến tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vụ án đủ điều kiện để đưa ra xét xử.

[2] Về chỉ định người bào chữa: Đối với bị cáo Thạch Đăng K khi phạm tội và đến thời điểm xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo từ chối nhờ người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo yêu cầu mẹ ruột là bà Thạch Thị D sẽ đại diện hợp pháp cho bị cáo trong suốt quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng không tiến hành chỉ định người bào chữa cho bị cáo Thạch Đăng K theo quy định tại khoản 3, Điều 77 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt Danh Tuấn K4, Mai Hoài H2 và đại diện Đoàn thanh niên thị trấn C. Đối với Đoàn thanh niên có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Danh Tuấn K4 và Mai Hoài H2 đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không làm trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân với nhóm Lý Vũ A, nên khoảng 02 giờ sáng ngày 19/02/2023, nhóm của Nguyễn Hoàn K1 chuẩn bị hung khí nguy hiểm để đi kiếm nhóm Lý Vũ A gây thương tích. Nguyễn Hoàn K1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 95E1-704.71 chở Nguyễn Minh N1, Dương Nguyễn Quốc K6, Danh T6 K6 mỗi người cầm theo một cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại sắc bén một bề đi từ chợ L đến thị trấn C, huyện C tìm chém nhóm của Lý Vũ A. Khi cả nhóm đến trước nhà của Lý Vũ A, thì Nguyễn Minh N1, Danh Tuấn K4, D2 Nguyễn Quốc K6 dùng dao chém vào cửa nhà Lý Vũ A. Lúc này, Lý Vũ A đang nhậu cùng Lý P1, Giang Thành H, Thạch Đăng K, Nguyễn Hoàng S1 nhìn thấy nên la lớn “tụi nó tới kìa” nhằm thông báo cho cả

nhóm biết. Sau đó, **Lý Vũ A**, **Thạch Đăng K**, **Nguyễn Hoàng S1** dùng khúc gỗ tràm, **Lý P1**, **Giang Thành H** dùng dao tự chế, lưỡi bằng kim loại sắc bén chạy đến đánh và chém trúng vào chân, tay và vùng đầu của **Nguyễn Hoàn K1** gây thương tích. Sau khi, được mọi người can ngăn nên nhóm của **Lý Vũ A** bỏ đi không tiếp tục tấn công bị hại nữa.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 83/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2023 của Trung tâm pháp y thuộc **Sở Y tế tỉnh H**, kết luận đối với **Nguyễn Hoàn K1** như sau: “Đa vết sẹo phần mềm. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Hoàn K1** tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm).

[5] Về tội danh:

[5.1] Đối với các bị cáo **Lý Vũ A**, **Lý P1**, **Nguyễn Hoàng S1**, **Thạch Đăng K**, **Giang Thành H** là người đã có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo gây thương tích trên cơ thể của bị hại trong đó có gây thương tích ở vùng đầu. Tuy nhiên, mục đích của các bị cáo là chỉ gây thương tích cho bị hại, khi thực hiện hành vi vào ban đêm nên các bị cáo không nhìn rõ vị trí gây thương tích cho bị hại. Mặt khác, khi đang chém bị hại, nghe được bà **Mai Thị Thanh T1** la: “đừng chém nữa nó chết bây giờ” các bị cáo liền dừng lại. Tại phiên tòa, các bị cáo, đều thừa nhận khi phạm tội một phần do có rượu nên việc kiểm soát hành vi bị hạn chế dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp với hai tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Đối với các bị cáo **Nguyễn Hoàn K1**, **Nguyễn Minh N1**, **Dương Nguyễn Quốc K6** tuy không trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng các bị cáo có chuẩn bị hung khí nguy hiểm và đi tìm nhóm của **Lý Vũ A** để gây thương tích. Do yếu tố khách quan ngoài ý muốn, các bị cáo chưa thực hiện được hành vi gây thương tích cho nhóm của **Lý Vũ A**. Các bị cáo là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên xác định được Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo **Lý P1** đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại dù bị hại không yêu cầu. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với **Nguyễn Hoàn K1** và **D2 Nguyễn Quốc K6** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo **Lý Vũ A, L, Giang Thành H, Nguyễn Hoàng S1, Thạch Đăng K** có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trên. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi và hình phạt đối với bị cáo: Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện qua tính chất hung hãn, xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến tâm lý của người dân, làm cho người dân hoang mang lo lắng. Các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất đồng phạm nhưng không cấu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ rõ ràng nên hành vi của các bị cáo thực hiện là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất và mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[7.1] Đối với **Lý P1**: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa thành niên. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi thể hiện sự hung hãn, bị cáo cùng bị cáo **Giang Thành H** sử dụng dao tự chế chém bị hại nhiều nhát trúng vào đầu, vào người vào tay của bị hại. Bị cáo xác định dotrời tối bị cáo không xác định được các vị trí chém lên người bị hại chứ không nhằm mục đích chém vào đầu của bị hại. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học rút

kinh nghiệm sửa đổi bản thân nhưng bị cáo không sửa đổi mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo coi thường pháp luật. Trong vụ này, bị cáo là người thực hiện hành vi tích cực nhất, gây thương tích cho bị hại nhiều nhất. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo là người chưa thành niên nên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng những quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để có mức hình phạt phù hợp cho bị cáo, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục giúp đỡ cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7.2] Đối với **Lý Vũ A**: Sau khi thấy nhà mình bị chém, bị cáo đã hô “tụi nó tới kìa”. Qua lời nói bị cáo không thể hiện có kêu réo rủ rê đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội, nhưng qua tiếng hô của bị cáo, các bị cáo khác cùng đứng dậy và lấy hung khí tấn công bị hại. Điều đó có thể hiểu trong trường hợp này bị cáo có sự lôi kéo đồng bọn cùng thực hiện hành vi. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo chỉ dùng cây đánh vào bị hại, tấn công bị hại không quyết liệt như bị cáo **Lý P1** nhưng cũng thể hiện mức độ rất nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân lại tiếp tục có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Chứng tỏ rằng bị cáo có tính hung hãn, côn đồ, coi thường pháp luật. Do đó, cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7.3] Đối với bị cáo **Thạch Đăng K** sử dụng cây tràm để đánh nhiều lần vào người bị hại gây thương tích. Dù không có mâu thuẫn với bị hại nhưng bị cáo hùa theo đồng bọn gây thương tích cho bị hại khi bản thân bị hại đã bị thương tích, có một mình nhưng bị cáo vẫn coi thường sức khỏe của bị hại tiếp tục tấn công bị hại cho thấy hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc dành cho các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Đối với bị cáo **Thạch Đăng K** khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ tuổi thành niên nên khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật Hình sự về người chưa thành niên phạm tội để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với

bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục giúp đỡ cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7.4] Đối với bị cáo **Giang Thành H** thực hiện hành vi dùng dao chém bị hại khi bị hại không còn khả năng chống cự, bản thân bị cáo cũng không có mâu thuẫn với bị hại, chỉ nghe thông tin bị hại tới chém nhà **Lý Vũ A** bị cáo đã cùng với các bị cáo **Lý P1** dùng dao chém bị hại gây thương tích. So với **Lý P1**, bị cáo chém ít hơn nhưng cũng đã gây thương tích cho bị hại ở vùng đầu. Bị cáo biết dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể tính coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội

[7.5] Đối với bị cáo **Nguyễn Hoàng S1** cũng như **Thạch Đăng K**, không có mâu thuẫn với bị hại nhưng đã dùng cây tràm đánh bị hại khi bị hại đã bị thương tích do **Lý Vũ A**, **Lý P1** gây ra. Mặc dù bị cáo đánh bị hại một cái nhưng cũng cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, cố ý xâm phạm sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi ở mức nhẹ hơn với bị cáo **Lý P1**, **Lý Vũ A**, **Giang Thành H** nên mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo cũng được xem xét nhẹ hơn thể hiện tính công bằng của pháp luật. Hiện tại, bị cáo **Nguyễn Hoàng S1** đang được đưa vào cơ sở cai cai nghiện bắt buộc theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 10/QĐ-TA ngày 01/3/2024 của TAND huyện Châu Thành A, thời hạn 15 tháng. Do đó, khi chấp hành án bị cáo sẽ được miễn thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại theo Điều 117 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[7.6] Đối với bị cáo **Nguyễn Hoàn K1**: Trong vụ án này bị cáo cũng là bị hại. Xét thấy khi cùng với đồng bọn chuẩn bị hung khí để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người không có hành vi phá tài sản của người khác, không thể hiện thái độ hung hãn như các bị cáo khác, bị cáo cũng chính là bị hại bị thương tích 14%. Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo cũng có lỗi khi chuẩn bị hung khí để đi gây thương tích cho nhóm **Vũ A**, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7.7] Đối với các bị cáo **Nguyễn Minh N1**, **D2 Nguyễn Quốc K6** dù chưa gây thương tích cho ai nhưng các bị cáo đã chuẩn bị các hung khí nguy hiểm để đi gây thương tích cho nhóm của **Lý Vũ A**. Các bị cáo đến chém cửa nhà **Vũ A** là nguyên nhân chính dẫn đến cuộc ẩu đả gây thương tích giữa các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất an ninh trật tự tại đại phương, khiến cho người dân hoang mang lo lắng. Tại thời điểm xét xử các bị cáo đã thành niên. Tuy nhiên, xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để có mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo nhằm giáo dục và giúp đỡ bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Dù chưa gây thương tích nhưng hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm để đi gây thương tích của các bị cáo cho thấy tính chất mức độ nguy hiểm của các bị cáo, việc không gây được thương tích là ngoài ý muốn của bị cáo. Đối với bị cáo **Nguyễn Minh N1** ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích trong một vụ án khác điều đó chứng tỏ rằng bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[8] Đối với **Danh Tuấn K4** có hành vi cùng các bị cáo **Hoàn K1**, **Minh N1**, **Quốc K6** chuẩn bị dao tự chế để tìm nhóm của **Lý Vũ A** nhằm gây thương tích. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi **Danh Tuấn K4** chưa đủ 16 tuổi, căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự bị cáo chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về Tội cố ý gây thương tích, theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Danh Tuấn K4** là phù hợp.

[9] Đối với **Mai Hoài H2** có mặt tại thời điểm **Lý Vũ A** và các bị cáo khác đánh, chém gây thương tích cho **Nguyễn Hoàn K1**. Tuy nhiên, **H2** không có hành vi đánh, giúp sức cho nhóm **Lý Vũ A** gây thương tích cho **Nguyễn Hoàn K1**. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Mai Hoài H2** là có căn cứ;

Đối với đối tượng có biệt danh **Thành M1** có liên quan đến vụ án nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường, tuy nhiên bị cáo **Lý P1** đã tác động để mẹ ruột là bà **Lý Thị Ngọc S** bồi thường cho bị hại số tiền 1.500.000đồng. Phía bị hại **Nguyễn Hoàn K1** xác định do cũng có lỗi một phần nên không nhận tiền bồi thường, do đó, Hội đồng xét

xử quyết định giao trả lại số tiền nêu trên cho bà Lý Thị Ngọc S. Đối với phần thiệt hại của nhà Lý Thành T5, bà Mai Thị Thanh T8, ông T5, bà T1 không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với một xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám đen biển kiểm soát 95E1-704.71, số khung 4740KY005423, số máy E32VE009623 của Nguyễn Hoàn K1 mua của người khác, không có giấy tờ, là phương tiện bị cáo chở các đồng bọn đi thực hiện hành vi phạm tội giá trị sử dụng vẫn còn nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[11.2] Đối với số hung khí do Lý Vũ A, L, Giang Thành H, Thạch Đăng K, Nguyễn Hoàng S1 đã sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Hoàn K1. Sau khi gây án, các đối tượng đã ném bỏ mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét;

[11.3] Đối với số hung khí do Nguyễn Hoàn K1, Nguyễn Minh N1, D2 Nguyễn Quốc K6, Danh T6 K6 sử dụng để tìm nhóm Lý Vũ A gây thương tích đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ do liên quan đến một vụ án khác nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Vũ A, L, Nguyễn Hoàn K1, Dương Nguyễn Quốc K6, Thạch Đăng K, Nguyễn Hoàng S1, Giang Thành H, Nguyễn Minh N1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lý P1 là phù hợp nên được chấp nhận.

[14] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A về tội danh, hình phạt, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Vũ A, L, Nguyễn Hoàng S1, Thạch Đăng K, Giang Thành H, Nguyễn Hoàn K1, Nguyễn Minh N2 và D2 Nguyễn Quốc K6 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

1.1. Xử phạt bị cáo Lý Vũ A 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày 07/12/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo **Giang Thành H** 02 (Hai) năm 06 (sáu). Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 06/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

1.3. Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lý P1** 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 12/12/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

1.4. Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S1** 02 năm (hai năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn thời gian chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với bị cáo.

1.5. Áp dụng điểm khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh N1** 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.6. Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Thạch Đăng K** 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.7. Áp dụng khoản 6, Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **D2 Nguyễn Quốc K6** 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

1.8. Áp dụng khoản 6, Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàn K1** 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị

cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 95E1-704.71, số khung 4740KY005423, số máy E32VE009623 của **Nguyễn Hoàn K1**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Trả lại cho bà **Lý Thị Ngọc S** 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) số tiền nộp bồi thường khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 0001734 ngày 27/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo **Lý Vũ A**, **Lý P1**, **Dương Nguyễn Quốc K6**, **Nguyễn Hoàn K1**, **Giang Thành H**, **Thạch Đăng K**, **Nguyễn Hoàng S1**, **Nguyễn Minh N1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo **Lý P1**; bà **Thạch Thị D** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- **Chi cục THADS h . Châu Thành A;**
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an h.Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an h.Châu Thành A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Thị Chiên

